

UNIT 8: HOW DO WE GET FROM ONE PLACE TO ANOTHER?

Lesson 19: Numeracy

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh hiểu về sự biểu diễn và ý nghĩa của số 40.

II. Key vocabulary:



One

(Số một)



Two

(Số hai)



Three

(Số ba)



Four

(Số bốn)





Five
(Số năm)



Six
(Số sáu)



Seven
(Số bảy)



Eight
(Số tám)



9

Nine
(Số chín)



10

Ten
(Số mười)



11

Eleven
(Số mười một)



12

Twelve
(Số mười hai)



13

Thirteen
(Số mười ba)



14

Fourteen
(Số mười bốn)



15

Fifteen
(Số mười lăm)



16

Sixteen
(Số mười sáu)



17

Seventeen
(Số mười bảy)



18

Eighteen
(Số mười tám)



19

Nineteen
(Số mười chín)



20

Twenty
(Số hai mươi)



30

Thirty

(Số ba mươi)



40

Forty

(Số bốn mươi)



III. Key language:



How many (boats) can you see? Let's count.

Set of ten. Four sets of ten.

